TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC** _____ Bản án số: 11/2018/HNGĐ- ST Ngày 20 - 11 - 2018 "V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Phan Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thúy V, sinh năm 1984, có mặt.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1982, vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 5 năm 2018, bản tự khai và quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị Thúy V trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc A đăng ký kết hôn ngày 17/02/2006 tại UBND phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Nguyễn Ngọc A tại tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do anh Nguyễn Ngọc A chuyển nghề sang lái xe Taxi nên thường xuyên đi sớm về muộn có hôm còn không về nhà, không quan tâm đến gia đình và vợ con. Chị đã nói chuyện và khuyên anh Ngọc A rất nhiều, nhưng anh Ngọc A vẫn không thay đổi. Từ đó dẫn đến tình trạng vợ chồng càng ngày càng lạnh nhạt, xa cách không còn tình cảm với nhau. Tháng 01/2018 chị đã làm đơn ly hôn anh Ngọc A, sau đó tại Tòa án anh Ngọc A viết bản cam kết hứa thay đổi sửa chữa, nên chị đã rút đơn về. Nhưng sau khi về chung sống anh Ngọc A vẫn không thay đổi. Mặc dù hiện nay chị và anh Ngọc A vẫn sống cùng nhà, nhưng không ai quan tâm đến ai, anh Ngọc A đi đâu và làm gì cũng không nói với chị, có nhiều hôm đi đến đêm mới về mà chị cũng không biết đi đâu. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng như thế này được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Ngọc A.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Hoàn C, sinh ngày 08/01/2007 và Nguyễn Thái P, sinh ngày 20/8/2013. Hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng chị và anh Nguyễn Ngọc A tại tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con, chị không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang làm việc tại Công ty Toyota Boshuku Hà Nội với mức thu nhập trung bình khoảng 7.000.000đ/tháng đủ điều kiện nuôi hai con.

Về quan hệ tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc A, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải nhưng anh Nguyễn Ngọc A không đến làm việc. Cán bộ Toà án và cán bộ UBND phường P đến tận nhà anh Nguyễn Ngọc A làm việc nhưng không gặp được anh Ngọc A. Bà Nguyễn Thị C mà mẹ đẻ anh Nguyễn Ngọc A và anh Nguyễn Văn T là anh trai của anh Nguyễn Ngọc A cho biết anh Nguyễn Ngọc A không đến Tòa án làm việc là do anh không muốn ly hôn với chị V và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử này đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp

kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, các thông báo hòa giải nhưng anh Nguyễn Ngọc A đều không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử;

Cho chị Vũ Thị Thúy V được ly hôn anh Nguyễn Ngọc A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Hoàn C, sinh ngày 08/01/2007 và Nguyễn Thái P, sinh ngày 20/8/2013 cho chị Vũ Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh Nguyễn Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V, anh Nguyễn Ngọc A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có đơn đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 15 tháng 5 năm 2018 chị Vũ Thị Thúy V có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: Tổ dân phố X, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tống tụng dân sự.

[2] . Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nghiêm chỉnh chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn cố tình vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét đơn xin ly hôn của Vũ Thị Thúy V với anh Nguyễn Ngọc A, Hội đồng xét xử thấy: Chị Vũ Thị Thúy V và anh Nguyễn Ngọc A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày ngày 17/02/2006 tại UBND phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá

trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị V trình bày do anh Nguyễn Ngọc A thường xuyên đi sớm về muộn không quan tâm đến gia đình vợ con, mặc dù anh Ngọc A và chị V hiện vẫn chung sống cùng một mái nhà, nhưng không ai quan tâm đến ai, anh Ngọc A làm gì đi đâu chị V cũng không biết. Qua xác minh tại địa phương, lời khai của bà Nguyễn Thị C mẹ của anh Ngọc A cho thấy trong quá trình chung sống chị V và anh Ngọc A không tránh khỏi va chậm mâu thuẫn, chị V đã từng làm đơn xin ly hôn anh Ngọc A sau đó lại rút đơn về. Nay Chị V lại có đơn xin ly hôn anh Ngọc A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Ngọc A mặc dù biết chị V xin ly hôn, nhưng anh không đến trình bày quan điểm và có thái độ bất hợp tác với Toà án. Từ đó cho thấy anh Ngọc A không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị V, quan hệ vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị V đều có quan điểm xin ly hôn anh Ngọc A, xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị V được ly hôn anh Ngọc A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị V và anh Nguyễn Ngọc A có 02 con chung là Nguyễn Vũ Hoàn C, sinh ngày 08/01/2007 và Nguyễn Thái P, sinh ngày 20/8/2013. Hiện nay cháu Châu và cháu Phong đang sinh sống cùng chị V và anh Nguyễn Ngọc A tại tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị V là tự nguyện và chính đáng, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo sự phát triển và quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ. Chị V có chỗ ở ổn định và đang công tác tại Công ty Toyota Boshuku Hà Nội với mức thu nhập trung bình khoảng 7.000.000đ/tháng, hơn nữa cháu C cũng có nguyện vọng xin được ở cùng chị V. Nên ly hôn cần giao cháu C và cháu P cho chị V trực tiếp nuôi, chăm sóc giáo dục và chị không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc A cấp dưỡng nuôi con là phù hợp cần được chấp nhận.

Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thúy V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2, Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Cho chị Vũ Thị Thúy V được ly hôn anh Nguyễn Ngọc A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Hoàn C, sinh ngày 08/01/2007 và Nguyễn Thái P, sinh ngày 20/8/2013 cho chị Vũ Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh Nguyễn Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V; anh Nguyễn Ngọc A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thúy V phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0003555 ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; chị V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết !.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án thành phố Phúc Yên;
\ - UBND phường P
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ THÚY